

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học sinh giỏi tỉnh THCS năm học 2018-2019

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 8/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1137/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1204/SGDĐT-KTKĐCLGDCNTT ngày 04/9/2018 về việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi năm học 2018-2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả và biên bản cuộc họp thống nhất xếp Giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh THCS ngày 12 tháng 4 năm 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Công nghệ thông tin Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 355 học sinh đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi tỉnh THCS năm học 2018-2019, trong đó có: 16 giải Nhất, 77 giải Nhì, 119 giải Ba, 143 giải Khuyến khích (*danh sách kèm theo*).

Điều 2. Học sinh đạt giải từ giải Khuyến khích trở lên được Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận học sinh giỏi tỉnh năm học 2018-2019 và được hưởng các chế độ, quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn Phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục – Công nghệ thông tin, trưởng các phòng chức năng của Sở, thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTKĐCLGDCNTT.



Phạm Lăng Khoa

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạnh kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
1	Địa lí	ĐL026	Nguyễn Thị Huyền	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	16,25	Nhất	
2	Địa lí	ĐL070	Long Văn Thắng	Tày	24/01/2004	Đắk Nông	Nam	PTDTNT Tây Nguyên	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	15,50	Nhi	
3	Địa lí	ĐL073	Trần Thị Thanh Thảo	Kinh	20/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	15,50	Nhi	
4	Địa lí	ĐL002	Đặng Tuấn Ngọc An	Kinh	11/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Tráp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	15,25	Nhi	
5	Địa lí	ĐL051	Trần Thị Yến Nhi	Kinh	13/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Khuyến	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	15,00	Nhi	
6	Địa lí	ĐL001	Ngô Nguyễn Cát An	Kinh	22/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Khá	14,75	Nhi	
7	Địa lí	ĐL014	Bùi Ngọc Phương Dung	Kinh	12/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Khá	14,75	Nhi	
8	Địa lí	ĐL068	Trương Thị Thanh Tâm	Kinh	09/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	14,75	Nhi	
9	Địa lí	ĐL077	Quách Hữu Thương	Kinh	28/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,75	Nhi	
10	Địa lí	ĐL022	Nguyễn Khánh Hoàng	Kinh	19/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	14,50	Nhi	
11	Địa lí	ĐL055	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	Kinh	04/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Phú	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Khá	14,50	Nhi	
12	Địa lí	ĐL008	Đào Thị Kiều Diễm	Kinh	03/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	14,25	Ba	
13	Địa lí	ĐL078	Hoàng Thị Thương	Nùng	11/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Súp	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	14,25	Ba	
14	Địa lí	ĐL054	Huỳnh Thị Hồng Nhung	Kinh	13/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Tráp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	14,00	Ba	
15	Địa lí	ĐL058	Trần Thị Lâm Oanh	Kinh	18/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Mây	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	14,00	Ba	
16	Địa lí	ĐL080	Trần Tôn Thủy Tiên	Kinh	21/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,00	Ba	
17	Địa lí	ĐL004	Nguyễn Thị Ánh	Kinh	29/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Lê	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	13,75	Ba	
18	Địa lí	ĐL027	H' Jeri Niê	Ê Đê	08/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,75	Ba	
19	Địa lí	ĐL085	Vi Thị Trang	Tày	09/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	13,75	Ba	
20	Địa lí	ĐL006	Nguyễn Sỹ Cảnh	Kinh	27/08/2004	Nghệ An	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạnh kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
21	Địa lí	ĐL025	Lê Thị Huyền	Kinh	15/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
22	Địa lí	ĐL052	Biện Thị Quỳnh Như	Kinh	26/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
23	Địa lí	ĐL066	Võ Thị Như Quỳnh	Kinh	14/10/2004	Bình Định	Nữ	THCS Lê Lợi	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
24	Địa lí	ĐL071	Ngô Quang Thành	Kinh	05/12/2003	Đắk Lắk	Nam	THCS Hòa Phú	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
25	Địa lí	ĐL017	Dương Thị Hồng Hạnh	Tày	20/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Kly	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	13,25	Ba	
26	Địa lí	ĐL030	Hoàng Thị Lan	Nùng	09/11/2004	Cao Bằng	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Khá	13,25	Ba	
27	Địa lí	ĐL064	Lê Thị Như Quỳnh	Kinh	01/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Eah'Nin	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	13,25	Ba	
28	Địa lí	ĐL081	Nguyễn Trung Tín	Kinh	09/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Khá	13,25	Ba	
29	Địa lí	ĐL011	Nguyễn Thị Như Diệu	Kinh	09/02/2004	Ninh Bình	Nữ	THCS Phạm Hồng Thái	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	13,00	Khuyến khích	
30	Địa lí	ĐL038	Hoàng Thảo Ly	Nùng	20/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Chu Văn An	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
31	Địa lí	ĐL053	Phạm Hồng Nhung	Kinh	15/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
32	Địa lí	ĐL067	Đậu Hoàng Sana	Kinh	26/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
33	Địa lí	ĐL049	Trương Huyền Nhi	Mường	17/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT Tây Nguyên	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,75	Khuyến khích	
34	Địa lí	ĐL072	Võ Ngọc Minh Thảo	Kinh	26/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,75	Khuyến khích	
35	Địa lí	ĐL019	Đỗ Mạnh Hào	Kinh	01/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	12,50	Khuyến khích	
36	Địa lí	ĐL031	Huỳnh Thị Trúc Lan	Kinh	05/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,50	Khuyến khích	
37	Địa lí	ĐL041	Hồ Thị Ly Na	Kinh	23/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	12,50	Khuyến khích	
38	Địa lí	ĐL003	Phan Thị Ngọc Ánh	Kinh	15/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lạc Long Quân	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,25	Khuyến khích	
39	Địa lí	ĐL013	Lê Phương Đông	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,25	Khuyến khích	
40	Địa lí	ĐL090	Phan Thị Tường Vy	Kinh	05/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Khuyến	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	12,25	Khuyến khích	
41	Địa lí	ĐL050	Lê Uyên Nhi	Kinh	25/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	12,00	Khuyến khích	
42	Địa lí	ĐL083	Lê Huyền Trang	Kinh	22/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
43	Địa lí	ĐL005	Lê Thị Vân Anh	Kinh	16/02/2004	Bắc Giang	Nữ	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	11,75	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
44	Địa lí	ĐL015	Nguyễn Trung Dũng	Kinh	26/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	11,75	Khuyến khích	
45	Địa lí	ĐL075	Y. Tho Pang Ting	M'Nông	01/12/2004	Đắk Lắk	Nam	PTDTNT THCS huyện Lắk	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	11,75	Khuyến khích	
46	Địa lí	ĐL088	Trần Ngọc Hoàng Trung	Kinh	28/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hòa Khánh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,75	Khuyến khích	
47	Địa lí	ĐL009	Nguyễn Thị Kiều Diễm	Kinh	27/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	11,50		
48	Địa lí	ĐL020	Lữ Thị Hiền	Thái	27/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Súp	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	11,50		
49	Địa lí	ĐL023	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Tây	01/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	11,50		
50	Địa lí	ĐL060	Trần Đình Phong	Kinh	10/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	11,50		
51	Địa lí	ĐL063	Nguyễn Trịnh Thục Quyên	Kinh	18/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	11,50		
52	Địa lí	ĐL010	Hà Thị Hồng Điệp	Thái	03/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Súp	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	11,25		
53	Địa lí	ĐL012	Nguyễn Thị Quyền Diệu	Kinh	27/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Lê	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	11,25		
54	Địa lí	ĐL042	Trần Thị Thảo Na	Kinh	28/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	10,75		
55	Địa lí	ĐL086	Lê Trần Văn Trang	Kinh	27/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	10,75		
56	Địa lí	ĐL039	Vũ Thị Mùi	Kinh	01/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	10,50		
57	Địa lí	ĐL057	Linh Thị Lâm Oanh	Dao	17/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	10,50		
58	Địa lí	ĐL069	Phạm Thị Thúy Tâm	Kinh	03/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	10,50		
59	Địa lí	ĐL021	Hoàng Thị Hiệp	Tây	04/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Lắk	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	10,25		
60	Địa lí	ĐL024	Võ Thị Ngọc Huyền	Kinh	22/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	10,25		
61	Địa lí	ĐL043	Trần Nguyễn Quỳnh Nga	Kinh	09/08/2004	Đắk Nông	Nữ	THCS Đoàn Thị Điểm	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,25		
62	Địa lí	ĐL007	Đặng Thị Kim Chi	Kinh	29/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Bội Châu	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	10,00		
63	Địa lí	ĐL047	Lý Thị Ánh Nguyệt	Nùng	19/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Súp	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	10,00		
64	Địa lí	ĐL092	Đỗ Thùy Yên	Kinh	25/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	10,00		
65	Địa lí	ĐL018	Lưu Thị Hồng Hạnh	Kinh	18/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	9,50		
66	Địa lí	ĐL076	Phan Thị Quỳnh Thư	Kinh	06/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	9,25		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
67	Địa lí	ĐL040	Nguyễn Trà My	Kinh	25/10/2003	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	9,00		
68	Địa lí	ĐL074	Trần Nguyễn Mai Thi	Kinh	14/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Khá	9,00		
69	Địa lí	ĐL089	Dương Thị Phương Uyên	Nùng	21/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Buôn Đôn	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	9,00		
70	Địa lí	ĐL034	Hoàng Thủy Linh	Kinh	16/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đào Duy Từ	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	8,75		
71	Địa lí	ĐL048	Nguyễn Viết Nhật	Kinh	09/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	8,75		
72	Địa lí	ĐL091	Tổng Thị Bảo Yến	Kinh	24/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	8,75		
73	Địa lí	ĐL044	Vũ Nguyễn Khôi Nguyên	Kinh	27/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đoàn Thị Điểm	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	8,50		
74	Địa lí	ĐL082	Khuong Thị Hồng Trang	Kinh	16/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Công Trứ	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	8,50		
75	Địa lí	ĐL016	Trần Thị Mỹ Duyên	Kinh	08/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Bội Châu	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	8,25		
76	Địa lí	ĐL028	Phan Thành Khải	Kinh	19/03/2004	Bình Định	Nam	THCS Hàm Nghi	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	8,25		
77	Địa lí	ĐL033	Vũ Thị Liên	Kinh	23/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Cư M'gar	9	Khá	Khá	8,25		
78	Địa lí	ĐL056	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Kinh	03/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	8,25		
79	Địa lí	ĐL036	Cao Thị Loan	Kinh	22/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	8,00		
80	Địa lí	ĐL035	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	Kinh	10/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	7,75		
81	Địa lí	ĐL037	Hoàng Văn Phát Lộc	Kinh	04/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	7,75		
82	Địa lí	ĐL045	Trần Thị Kiều Nguyên	Kinh	16/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	7,50		
83	Địa lí	ĐL062	Nguyễn Thị Phương	Kinh	02/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Công Trứ	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	7,50		
84	Địa lí	ĐL065	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Kinh	09/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	7,50		
85	Địa lí	ĐL079	Phan Thị Thương	Kinh	02/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	7,50		
86	Địa lí	ĐL087	Huỳnh Ngọc Trúc	Kinh	10/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	7,25		
87	Địa lí	ĐL029	Đậu Quốc Khánh	Kinh	02/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	6,75		
88	Địa lí	ĐL061	Nguyễn Văn Phong	Kinh	18/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	6,50		
89	Địa lí	ĐL032	Dương Anh Lê	Kinh	13/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	6,00		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
90	Địa lí	ĐL059	Đoàn Thị Tú Oanh	Kinh	07/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	5,75		
91	Địa lí	ĐL084	Đào Thị Quỳnh Trang	Kinh	23/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Eah'Nin	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	5,00		
92	Địa lí	ĐL046	Trần Thanh Nguyên	Kinh	08/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	4,50		
93	Hóa học	HH061	Lương Hồng Thanh Nhã	Kinh	05/09/2004	Bình Định	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	15,88	Nhất	
94	Hóa học	HH073	Huỳnh Sunny	Kinh	28/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	15,50	Nhất	
95	Hóa học	HH052	Hà Thị My	Mường	20/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	15,38	Nhi	
96	Hóa học	HH054	Nguyễn Thị Bích Ngân	Kinh	14/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Văn Cừ	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	15,38	Nhi	
97	Hóa học	HH013	Hồ Phước Chương	Kinh	03/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	15,25	Nhi	
98	Hóa học	HH049	Nguyễn Ngọc Minh	Kinh	28/06/2004	Bình Định	Nam	THCS Đinh Tiên Hoàng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	15,13	Nhi	
99	Hóa học	HH084	Phạm Thị Tuyết Trinh	Kinh	06/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	14,63	Nhi	
100	Hóa học	HH059	Đoàn Bảo Ngọc	Kinh	03/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,38	Nhi	
101	Hóa học	HH079	Võ Thi Anh Thư	Kinh	09/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	14,13	Nhi	
102	Hóa học	HH075	Hoàng Quốc Thắng	Kinh	22/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS và THPT Đông Du	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,88	Nhi	
103	Hóa học	HH022	Nguyễn Hữu Minh Đức	Kinh	22/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,75	Nhi	
104	Hóa học	HH039	Trần Như Anh Kiệt	Kinh	15/11/2004	Quảng Ngãi	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,75	Nhi	
105	Hóa học	HH068	Võ Xuân Hồng Quân	Kinh	08/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,63	Ba	
106	Hóa học	HH071	Trần Thị Như Quỳnh	Kinh	02/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
107	Hóa học	HH058	Trần Trọng Nghĩa	Kinh	12/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Eah'Nin	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	13,38	Ba	
108	Hóa học	HH015	Trần Hữu Cường	Kinh	09/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,13	Ba	
109	Hóa học	HH038	Đỗ Viết Kiên	Kinh	22/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,05	Ba	
110	Hóa học	HH062	Phạm Minh Nhật	Kinh	17/05/2004	Lâm Đồng	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,00	Ba	
111	Hóa học	HH063	Ngô Đức Nhiệm	Kinh	13/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Hưng Đạo	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,00	Ba	
112	Hóa học	HH050	Vương Nhật Minh	Kinh	08/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	12,88	Ba	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
113	Hóa học	HH032	Nguyễn Trung Hiếu	Kinh	18/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Ea Yông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	12,75	Ba	
114	Hóa học	HH051	Nguyễn Thị Minh	Kinh	13/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,63	Ba	
115	Hóa học	HH048	Nguyễn Dương Ngọc Minh	Kinh	20/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS và THPT Đông Du	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,38	Ba	
116	Hóa học	HH009	Trần Hùng Biện	Kinh	26/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Việt Đức	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	12,25	Ba	
117	Hóa học	HH042	Phan Thị Ngọc Linh	Kinh	27/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	12,25	Ba	
118	Hóa học	HH007	Hoàng Tuấn Anh	Kinh	09/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	12,13	Ba	
119	Hóa học	HH020	Nguyễn Mai Đình	Kinh	17/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,00	Ba	
120	Hóa học	HH024	Nguyễn Đức Duy	Kinh	10/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,88	Khuyến khích	
121	Hóa học	HH044	Trương Trọng Đại Long	Kinh	09/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,88	Khuyến khích	
122	Hóa học	HH078	Nguyễn Ngọc Anh Thơ	Kinh	27/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	11,88	Khuyến khích	
123	Hóa học	HH072	Trần Thị Như Quỳnh	Kinh	26/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,75	Khuyến khích	
124	Hóa học	HH056	Trần Ngọc Yến Ngân	Kinh	24/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,63	Khuyến khích	
125	Hóa học	HH021	Hồ Trần Hữu Đức	Kinh	24/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,50	Khuyến khích	
126	Hóa học	HH017	Đỗ Tiến Đạt	Kinh	05/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,38	Khuyến khích	
127	Hóa học	HH083	Trần Đức Trinh	Kinh	08/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,38	Khuyến khích	
128	Hóa học	HH001	Nguyễn Xuân An	Kinh	07/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	11,25	Khuyến khích	
129	Hóa học	HH067	Lê Hoàng Hồng Phúc	Kinh	18/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,25	Khuyến khích	
130	Hóa học	HH085	Nguyễn Quốc Trọng	Kinh	25/11/2004	Đắk Nông	Nam	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	11,25	Khuyến khích	
131	Hóa học	HH011	Nguyễn Văn Chiến	Kinh	24/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	11,13	Khuyến khích	
132	Hóa học	HH053	Văn Thị Tố Nga	Kinh	24/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,00	Khuyến khích	
133	Hóa học	HH065	Lê Nguyễn Phong	Kinh	17/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,88	Khuyến khích	
134	Hóa học	HH040	Lại Quang Lâm	Kinh	02/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Đoàn Thị Điểm	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,75	Khuyến khích	
135	Hóa học	HH055	Huỳnh Trần Phương Ngân	Kinh	19/03/2004	Bình Định	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,63	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
136	Hóa học	HH010	Lê Thị Thanh Bình	Kinh	31/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Bình Trọng	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,50	Khuyến khích	
137	Hóa học	HH003	Nguyễn Đức Anh	Kinh	07/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	10,38		
138	Hóa học	HH070	Hà Thị Như Quỳnh	Kinh	25/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	10,38		
139	Hóa học	HH060	Nguyễn Hoàng Nguyên	Kinh	10/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	10,25		
140	Hóa học	HH035	Lâm Việt Hùng	Kinh	20/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	10,13		
141	Hóa học	HH002	Trần Ý An	Kinh	13/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Khuyến	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	10,00		
142	Hóa học	HH047	Nguyễn Anh Minh	Kinh	14/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	9,88		
143	Hóa học	HH008	Nguyễn Văn Tuấn Anh	Kinh	26/12/2004	Nghệ An	Nam	THCS Trần Hưng Đạo	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	9,63		
144	Hóa học	HH005	Phạm Nguyễn Phương Anh	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	9,38		
145	Hóa học	HH045	Võ Thị Mỹ Ly	Kinh	14/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	9,38		
146	Hóa học	HH041	Phan Thị Mỹ Linh	Kinh	09/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	9,25		
147	Hóa học	HH014	Nguyễn Sỹ Công	Kinh	12/10/2004	Thanh Hóa	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Khá	9,13		
148	Hóa học	HH064	Trương Thảo Như	Kinh	16/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	9,13		
149	Hóa học	HH077	Nguyễn Hữu Hoàng Thiện	Kinh	22/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	9,13		
150	Hóa học	HH081	Phạm Thị Thu	Kinh	24/04/2004	Thanh Hóa	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	9,00		
151	Hóa học	HH090	Võ Thị Vi	Kinh	26/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Dur Kmăn	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	9,00		
152	Hóa học	HH016	Phan Nguyễn Quỳnh Dao	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	8,88		
153	Hóa học	HH037	Vũ Tất Minh Khuê	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	8,75		
154	Hóa học	HH046	Đoàn Trần Xuân Mai	Kinh	18/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	8,63		
155	Hóa học	HH030	Phạm Nguyễn Hiếu Hạnh	Kinh	15/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	8,50		
156	Hóa học	HH043	Nguyễn Nhật Linh	Kinh	30/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	8,50		
157	Hóa học	HH004	Nguyễn Kim Anh	Kinh	18/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	8,38		
158	Hóa học	HH027	Trần Bảo Hân	Kinh	06/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	8,20		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
159	Hóa học	HH028	Lưu Thị Bích Hân	Kinh	18/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	7,88		
160	Hóa học	HH019	Hoàng Huyền Diệu	Kinh	30/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	7,75		
161	Hóa học	HH018	Trần Thị Thủy Diễm	Kinh	01/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	7,63		
162	Hóa học	HH033	Nguyễn Đình Hoàng	Kinh	12/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Khá	7,50		
163	Hóa học	HH036	Hoàng Tiến Huy	Kinh	08/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	7,43		
164	Hóa học	HH066	Đỗ Hồng Phúc	Kinh	24/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	7,38		
165	Hóa học	HH006	Phan Quế Anh	Kinh	16/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	6,88		
166	Hóa học	HH026	Nguyễn Trần Ngọc Hà	Kinh	16/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	6,88		
167	Hóa học	HH082	Lê Thùy Trâm	Kinh	24/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	6,88		
168	Hóa học	HH069	Đào Duy Quang	Kinh	18/01/2004	Yên Bái	Nam	THCS Nguyễn Khuyến	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	6,75		
169	Hóa học	HH025	Văn Thị Mỹ Duyên	Kinh	29/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	6,63		
170	Hóa học	HH080	Lương Thị Bảo Thư	Kinh	26/09/2004	Bình Định	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	6,63		
171	Hóa học	HH086	Nguyễn Nhật Thiên Tú	Kinh	26/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	6,50		
172	Hóa học	HH031	Tạ Văn Hậu	Kinh	14/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	6,38		
173	Hóa học	HH076	Lê Ngọc Phương Thảo	Kinh	22/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	6,38		
174	Hóa học	HH089	Lương Thảo Uyên	Thái	20/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	5,38		
175	Hóa học	HH091	Nguyễn Đào Quốc Việt	Kinh	05/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	5,13		
176	Hóa học	HH034	Thái Văn Hoàng	Kinh	13/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	5,00		
177	Hóa học	HH057	Nguyễn Ngọc Nghĩa	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tri Phương	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	5,00		
178	Hóa học	HH029	Lê Minh Ngọc Hân	Kinh	10/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	4,88		
179	Hóa học	HH023	Võ Tấn Dũng	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Sơn	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	4,63		
180	Hóa học	HH012	Vũ Huy Chung	Kinh	23/10/2004	Hải Hưng	Nam	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	4,50		
181	Hóa học	HH087	Thái Tỷ Ksor	M'Nông	04/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	4,50		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
182	Hóa học	HH074	Nguyễn Kiên Đức Tài	Kinh	08/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	3,50		
183	Hóa học	HH088	Bùi Thị Lệ Uyên	Kinh	04/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	2,50		
184	Lịch sử	LS089	Phạm Nguyễn Quang Vinh	Kinh	17/12/2004	Đắk Lắk	Nam	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	Vắng	Vắng	
185	Lịch sử	LS079	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Kinh	25/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	17,00	Nhất	
186	Lịch sử	LS007	Lê Thị Bình	Kinh	02/09/2004	Hà Tĩnh	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	16,00	Nhất	
187	Lịch sử	LS052	Vũ Hoàng Khánh Nhi	Kinh	08/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	15,75	Nhi	
188	Lịch sử	LS056	Lý Thị Nhung	Sán chi	20/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đăng Lưu	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	15,75	Nhi	
189	Lịch sử	LS021	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	Kinh	12/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	15,25	Nhi	
190	Lịch sử	LS086	Nguyễn Lê Trung	Kinh	10/10/2004	Đắk Lắk	Nam	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	15,25	Nhi	
191	Lịch sử	LS016	Trần Thị Mai Hải	Kinh	27/09/2004	Thanh Hóa	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	15,00	Nhi	
192	Lịch sử	LS018	Phạm Hồ Như Hạnh	Kinh	05/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Bình Trọng	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	15,00	Nhi	
193	Lịch sử	LS054	Đinh Ngọc Yến Nhi	Kinh	04/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	15,00	Nhi	
194	Lịch sử	LS061	Lưu Thị Diễm Quỳnh	Kinh	30/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	15,00	Nhi	
195	Lịch sử	LS073	Nguyễn Thị Huyền Thương	Kinh	01/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	15,00	Nhi	
196	Lịch sử	LS084	Đàm Kiều Trinh	Kinh	28/12/2004	Đắk Nông	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	14,75	Ba	
197	Lịch sử	LS090	Huỳnh Triệu Vy	Kinh	18/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,75	Ba	
198	Lịch sử	LS001	Hoàng Thị An	Kinh	10/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Uy	Huyện Krông Pắc	8	Tốt	Giỏi	14,50	Ba	
199	Lịch sử	LS014	Nguyễn Thị Thủy Dương	Kinh	02/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	14,50	Ba	
200	Lịch sử	LS025	Vũ Thị Hương	Kinh	18/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Đình Chinh	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	14,50	Ba	
201	Lịch sử	LS048	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Kinh	21/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	14,50	Ba	
202	Lịch sử	LS006	H' Bhet Buôn Yă	Ê Đê	01/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT Tây Nguyên	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	14,00	Ba	
203	Lịch sử	LS026	Cao Thị Thu Hường	Kinh	17/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	14,00	Ba	
204	Lịch sử	LS027	Đỗ Nhật Huy	Kinh	13/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Cao Bá Quát	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	14,00	Ba	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
205	Lịch sử	LS059	Nguyễn Hoàng Thanh Phi	Kinh	08/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	14,00	Ba	
206	Lịch sử	LS076	Nông Thị Thương	Nùng	09/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	14,00	Ba	
207	Lịch sử	LS030	Ngô Thị Huyền	Kinh	11/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	13,75	Ba	
208	Lịch sử	LS038	Nguyễn Thị Hồng Lý	Kinh	05/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Hu	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
209	Lịch sử	LS040	Hứa Thị Mai	Nùng	18/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Diệu	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
210	Lịch sử	LS088	Nguyễn Hồng Vi	Kinh	23/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	13,50	Ba	
211	Lịch sử	LS047	Nguyễn Thái Nhật Ngân	Kinh	22/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	13,25	Khuyến khích	
212	Lịch sử	LS055	Hà Thị Nhung	Thái	15/02/2004	Thanh Hóa	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Súp	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	13,25	Khuyến khích	
213	Lịch sử	LS085	Nguyễn Thị Trinh	Kinh	20/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	13,25	Khuyến khích	
214	Lịch sử	LS003	Lê Thị Vân Anh	Kinh	15/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	13,00	Khuyến khích	
215	Lịch sử	LS004	Ngô Hoàng Gia Bảo	Kinh	07/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	13,00	Khuyến khích	
216	Lịch sử	LS008	Nguyễn Thị Tùng Chi	Kinh	09/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	13,00	Khuyến khích	
217	Lịch sử	LS022	Phạm Hồ Mỹ Hoa	Kinh	06/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
218	Lịch sử	LS033	Phạm Thị Thúy Kiều	Kinh	16/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
219	Lịch sử	LS037	Nguyễn Thị Kim Long	Kinh	06/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
220	Lịch sử	LS046	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	Kinh	12/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
221	Lịch sử	LS058	Vương Thiệu Kiều Oanh	Kinh	20/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
222	Lịch sử	LS029	Trần Ngọc Khánh Huyền	Kinh	23/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	12,75	Khuyến khích	
223	Lịch sử	LS020	Trần Như Hiền	Kinh	21/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Văn Tám	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,50	Khuyến khích	
224	Lịch sử	LS057	Nguyễn Văn Nội	Kinh	06/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	12,50	Khuyến khích	
225	Lịch sử	LS045	Vũ Thị Nga	Kinh	12/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	12,25	Khuyến khích	
226	Lịch sử	LS053	Phan Nguyễn Long Nhi	Kinh	08/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,25	Khuyến khích	
227	Lịch sử	LS002	Vũ Thị Ánh	Kinh	17/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
228	Lịch sử	LS023	Trần Bá Minh Hoàng	Kinh	25/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phạm Hồng Thái	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	12,00	Khuyến khích	
229	Lịch sử	LS071	Phạm Thị Bích Thơ	Kinh	23/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
230	Lịch sử	LS081	Đoàn Minh Toàn	Kinh	01/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
231	Lịch sử	LS010	H' Kiều Diễm Mdrang	Ê Đê	09/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	11,75		
232	Lịch sử	LS035	Lê Thị Phương Linh	Kinh	04/01/2004	Bình Dương	Nữ	PTDTNT Tây Nguyên	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	11,75		
233	Lịch sử	LS036	Trịnh Thị Phương Linh	Kinh	18/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,75		
234	Lịch sử	LS060	Đoàn Ngọc Minh Quân	Kinh	05/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	11,50		
235	Lịch sử	LS075	Trần Thị Mỹ Thương	Kinh	29/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Văn Tám	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,50		
236	Lịch sử	LS080	Hồ Văn Tin	Kinh	11/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	11,50		
237	Lịch sử	LS065	H' Suin Niê	Ê Đê	22/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	11,25		
238	Lịch sử	LS050	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,00		
239	Lịch sử	LS093	Nguyễn Thị Hải Yến	Kinh	25/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ama Trang Long	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Khá	11,00		
240	Lịch sử	LS031	Vũ Dương Bảo Khánh	Kinh	04/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	10,75		
241	Lịch sử	LS063	Y Savie Êban Knul	Ê Đê	20/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	10,75		
242	Lịch sử	LS091	Nông Thị Xuân	Nùng	25/09/2003	Đắk Lắk	Nữ	THCS Bế Văn Đàn	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	10,75		
243	Lịch sử	LS092	Mai Thị Hải Yến	Kinh	02/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	10,75		
244	Lịch sử	LS005	H- Bêca Bhók	M'Nông	28/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Lắk	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	10,50		
245	Lịch sử	LS015	Nguyễn Quỳnh Nhật Hạ	Kinh	28/06/2004	Kon Tum	Nữ	THCS Hùng Vương	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	10,50		
246	Lịch sử	LS017	Nguyễn Thị Hồng Hân	Kinh	28/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	8	Tốt	Giỏi	10,50		
247	Lịch sử	LS019	Đàm Thị Hào	Nùng	06/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	10,00		
248	Lịch sử	LS083	Nguyễn Thị Thu Trang	Kinh	16/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	10,00		
249	Lịch sử	LS043	Trần Văn Nam	Kinh	16/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	9,75		
250	Lịch sử	LS009	Hoàng Thị Ánh Chinh	Kinh	27/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	9,50		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
251	Lịch sử	LS069	Lê Thị Thanh Thảo	Kinh	24/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	9,50		
252	Lịch sử	LS034	Cao Thị Mỹ Linh	Kinh	14/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	9,25		
253	Lịch sử	LS042	Nguyễn Thị Hoài My	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	9,25		
254	Lịch sử	LS039	Lê Thị Thanh Mai	Kinh	23/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	9,00		
255	Lịch sử	LS044	Vũ Thị Quỳnh Nga	Kinh	23/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Lễ	Huyện Krông Bông	8	Tốt	Khá	9,00		
256	Lịch sử	LS064	Võ Thị Kim Si	Kinh	06/09/2003	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	9,00		
257	Lịch sử	LS067	Trần Danh Thái	Kinh	17/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	9,00		
258	Lịch sử	LS068	Phạm Thanh Pang Tìng	M'Nông	04/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	8,75		
259	Lịch sử	LS070	Nguyễn Lê Đình Thi	Kinh	13/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Bình Trọng	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	8,50		
260	Lịch sử	LS074	Nguyễn Thị Huyền Thương	Kinh	30/11/2004	Hà Nam	Nữ	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	8,50		
261	Lịch sử	LS028	Trần Cao Tiến Huy	Kinh	23/11/2003	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	8,00		
262	Lịch sử	LS049	Lê Diệp Tín Nghĩa	Kinh	27/06/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nam	PTDTNT Tây Nguyên	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	8,00		
263	Lịch sử	LS066	Huỳnh Thị Mỹ Tâm	Kinh	03/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	8,00		
264	Lịch sử	LS082	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	Kinh	26/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	7,75		
265	Lịch sử	LS013	Trần Văn Dũng	Kinh	11/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Võ Thị Sáu	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	7,50		
266	Lịch sử	LS024	Nguyễn Hoàng Hưng	Kinh	22/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Khá	7,50		
267	Lịch sử	LS011	Võ Thị Xuân Diệu	Kinh	17/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	6,50		
268	Lịch sử	LS012	Phạm Thị Mỹ Dung	Kinh	21/02/2004	Quảng Bình	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	6,50		
269	Lịch sử	LS062	Cao Thị Như Quỳnh	Kinh	30/05/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Lễ	Huyện Krông Bông	8	Tốt	Khá	6,50		
270	Lịch sử	LS077	Vũ Thị Thương	Kinh	03/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	5,75		
271	Lịch sử	LS051	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Kinh	02/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	5,50		
272	Lịch sử	LS078	Nguyễn Thị Thủy	Kinh	15/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Sơn	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	5,25		
273	Lịch sử	LS041	Nguyễn Thị Kiều Mây	Kinh	30/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	4,50		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
274	Lịch sử	LS087	Y- Tuyên Du	M'Nông	26/03/2004	Đắk Lắk	Nam	PTDNTN THCS huyện Lắk	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	4,50		
275	Lịch sử	LS072	Lê Thị Ánh Thu	Kinh	27/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Võ Thị Sáu	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	4,00		
276	Lịch sử	LS032	Đào Viết Duy Khiêm	Kinh	06/04/2001	Đắk Lắk	Nam	THCS Ngô Quyền	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Khá	2,00		
277	Ngữ văn	NV012	Nguyễn Trần Chiêu Đan	Kinh	07/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS và THPT Đông Du	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	15,50	Nhất	
278	Ngữ văn	NV017	Nguyễn Khánh Dung	Kinh	26/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,50	Nhất	
279	Ngữ văn	NV020	Trần Quỳnh Giang	Kinh	17/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,25	Nhi	
280	Ngữ văn	NV025	Nguyễn Văn Hiệu	Kinh	11/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,00	Nhi	
281	Ngữ văn	NV061	Nguyễn Thị Ninh	Kinh	09/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Văn Bé	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	14,00	Nhi	
282	Ngữ văn	NV002	Nguyễn Văn An	Kinh	27/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	13,75	Nhi	
283	Ngữ văn	NV084	Cao Uyên Thương	Kinh	08/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	13,50	Nhi	
284	Ngữ văn	NV070	Đỗ Thị Thanh Tâm	Kinh	05/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	13,25	Nhi	
285	Ngữ văn	NV004	Nguyễn Hoài Anh	Kinh	18/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	13,00	Nhi	
286	Ngữ văn	NV013	Ngô Thành Đạt	Kinh	02/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	13,00	Nhi	
287	Ngữ văn	NV024	Nguyễn Thị Hồng Hào	Kinh	24/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	13,00	Nhi	
288	Ngữ văn	NV046	Đinh Thái Bảo Ngọc	Kinh	11/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Khá	13,00	Nhi	
289	Ngữ văn	NV071	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	Kinh	31/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	13,00	Nhi	
290	Ngữ văn	NV087	Lương Thủy Tiên	Tày	28/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS và THPT Đông Du	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	13,00	Nhi	
291	Ngữ văn	NV005	Nguyễn Thị Mai Anh	Kinh	12/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
292	Ngữ văn	NV006	Đinh Nguyễn Ngọc Anh	Kinh	01/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
293	Ngữ văn	NV008	Đàm Văn Anh	Kinh	25/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đào Duy Từ	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
294	Ngữ văn	NV011	Dương Thị Linh Chi	Kinh	08/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
295	Ngữ văn	NV016	Bồ Thảo Diệu	Kinh	02/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Cư Pui	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
296	Ngữ văn	NV048	Nguyễn Trần Thanh Ngọc	Kinh	12/05/2004	Bình Định	Nữ	THCS và THPT Đông Du	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hành kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
297	Ngữ văn	NV067	Trần Ngọc Gia Quỳnh	Kinh	28/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
298	Ngữ văn	NV081	Đoàn Ngọc Minh Thư	Kinh	05/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
299	Ngữ văn	NV085	Nguyễn Thị Thủy	Kinh	06/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
300	Ngữ văn	NV089	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Kinh	21/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
301	Ngữ văn	NV099	Hồ Thị Thảo Tú	Kinh	05/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phạm Hồng Thái	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	12,50	Ba	
302	Ngữ văn	NV065	Mai Thị Phương	Kinh	04/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Bung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	12,25	Ba	
303	Ngữ văn	NV080	Nguyễn Thị Thơm	Kinh	15/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	12,25	Ba	
304	Ngữ văn	NV039	Mai Nhật Mỹ	Kinh	20/08/2004	Gia Lai	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
305	Ngữ văn	NV041	Đỗ Thị Thu Nga	Kinh	01/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ama Trang Long	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
306	Ngữ văn	NV042	Võ Huỳnh Kiều Ngân	Kinh	17/12/2004	Khánh Hòa	Nữ	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
307	Ngữ văn	NV059	Trần Nguyễn Dạ Ni	Kinh	05/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
308	Ngữ văn	NV060	Nguyễn Nữ Diễm Ni	Kinh	07/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Khá	12,00	Khuyến khích	
309	Ngữ văn	NV077	Trịnh Phương Thảo	Kinh	08/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Lợi	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
310	Ngữ văn	NV091	Nguyễn Thị Hồng Trang	Kinh	30/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
311	Ngữ văn	NV094	Nguyễn Thị Thùy Trang	Kinh	20/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
312	Ngữ văn	NV098	Nguyễn Mai Trinh	Kinh	14/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Đình Chinh	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
313	Ngữ văn	NV100	Hồ Mỹ Uyên	Kinh	16/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
314	Ngữ văn	NV103	Trần Nữ Hà Xuyên	Kinh	14/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
315	Ngữ văn	NV104	Võ Đoàn Như Ý	Kinh	09/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đoàn Kết	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
316	Ngữ văn	NV105	Lê Thị Hải Yến	Kinh	17/07/2004	Bình Dương	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	12,00	Khuyến khích	
317	Ngữ văn	NV076	Hoàng Trần Phương Thảo	Tây	25/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	11,75	Khuyến khích	
318	Ngữ văn	NV038	Võ Nguyễn Huyền My	Kinh	27/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,50	Khuyến khích	
319	Ngữ văn	NV043	Lê Nguyễn Thị Kim Ngân	Kinh	29/03/2004	Bình Định	Nữ	THCS Nguyễn Văn Cừ	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	11,50	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hành kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
320	Ngữ văn	NV044	Vùi Thị Thu Ngân	Nùng	03/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Lê	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	11,50	Khuyến khích	
321	Ngữ văn	NV045	Nông Thị Thủy Ngân	Tày	14/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	11,50	Khuyến khích	
322	Ngữ văn	NV055	Mai Hà Quỳnh Nhi	Kinh	02/09/2004	Bình Định	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	11,50	Khuyến khích	
323	Ngữ văn	NV057	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Kinh	02/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	11,50	Khuyến khích	
324	Ngữ văn	NV075	Nguyễn Thị Phương Thảo	Kinh	16/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Đình Chinh	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	11,50	Khuyến khích	
325	Ngữ văn	NV036	Nguyễn Mai Lý	Kinh	11/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lạc Long Quân	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,25	Khuyến khích	
326	Ngữ văn	NV033	Hà Thị Ngọc Linh	Kinh	11/08/2004	Quảng Nam	Nữ	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,00		
327	Ngữ văn	NV035	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Kinh	22/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Gia Tự	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	11,00		
328	Ngữ văn	NV047	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kinh	28/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đào Duy Từ	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	11,00		
329	Ngữ văn	NV053	Hồ Thị Thảo Nguyên	Kinh	08/01/2004	Đắk Nông	Nữ	PTDTNT Tây Nguyên	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,00		
330	Ngữ văn	NV062	H' Nuôi Niê	Ê Đê	28/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Dang Kang	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	11,00		
331	Ngữ văn	NV069	H' Si An Êban	Ê Đê	20/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Văn Ôn	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	11,00		
332	Ngữ văn	NV083	Nguyễn Thị Thương	Kinh	30/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hà Huy Tập	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	11,00		
333	Ngữ văn	NV090	Trần Thị Phương Trâm	Kinh	12/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,00		
334	Ngữ văn	NV092	Tạ Thị Huyền Trang	Kinh	10/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	11,00		
335	Ngữ văn	NV101	Võ Thị Ái Vi	Kinh	20/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	11,00		
336	Ngữ văn	NV102	Trần Phan Hà Vy	Kinh	11/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	11,00		
337	Ngữ văn	NV095	Phan Thị Thùy Trang	Nùng	27/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Kar	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	10,75		
338	Ngữ văn	NV049	Trần Thị Ngọc	Kinh	04/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	10,50		
339	Ngữ văn	NV050	Đỗ Thị Đình Nguyên	Kinh	12/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,50		
340	Ngữ văn	NV078	Đào Thị Thảo	Kinh	21/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	10,50		
341	Ngữ văn	NV079	Đỗ Thị Thu Thảo	Kinh	21/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	10,50		
342	Ngữ văn	NV086	Lê Thị Thu Thủy	Kinh	14/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	10,50		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
343	Ngữ văn	NV097	Nguyễn Kiều Trinh	Kinh	02/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Võ Thị Sáu	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	10,50		
344	Ngữ văn	NV014	Nguyễn Thế Tiến Đạt	Kinh	25/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	10,00		
345	Ngữ văn	NV018	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Kinh	14/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	10,00		
346	Ngữ văn	NV026	Phạm Xuân Hồng	Kinh	02/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	10,00		
347	Ngữ văn	NV027	Nguyễn Thị Thu Hương	Kinh	05/06/2004	Bình Định	Nữ	THCS Nguyễn Du	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	10,00		
348	Ngữ văn	NV030	Hoàng Thị Mỹ Lệ	Nùng	02/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Cư M'gar	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	10,00		
349	Ngữ văn	NV064	Dương Thảo Phương	Kinh	23/05/2004	Nghệ An	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	10,00		
350	Ngữ văn	NV068	Nguyễn Như Quỳnh	Kinh	19/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	10,00		
351	Ngữ văn	NV072	Đỗ Thị Phương Thanh	Kinh	28/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	10,00		
352	Ngữ văn	NV074	Đào Thị Phương Thảo	Kinh	01/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Phê	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	10,00		
353	Ngữ văn	NV019	Phan Thị Thanh Duyên	Kinh	18/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	9,50		
354	Ngữ văn	NV034	Trần Thị Ngọc Loan	Kinh	27/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Mây	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	9,50		
355	Ngữ văn	NV063	Nguyễn Trần Kim Phụng	Kinh	20/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	9,50		
356	Ngữ văn	NV096	Hồ Nguyễn Vân Trang	Kinh	16/04/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Việt Đức	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	9,50		
357	Ngữ văn	NV007	Phạm Thị Ngọc Anh	Kinh	28/08/2004	Bắc Giang	Nữ	THCS Eah'Nin	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	9,00		
358	Ngữ văn	NV009	Lê Thị Ngọc Châu	Kinh	24/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	9,00		
359	Ngữ văn	NV010	Trần Thị Kim Chi	Kinh	27/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Việt Đức	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	9,00		
360	Ngữ văn	NV022	Nguyễn Cao Mỹ Hạnh	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS 19/8	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	9,00		
361	Ngữ văn	NV029	Lê Quốc Kỳ	Kinh	29/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	9,00		
362	Ngữ văn	NV031	Trần Khánh Linh	Kinh	04/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	9,00		
363	Ngữ văn	NV032	Nguyễn Ngọc Linh	Kinh	09/11/2004	Vĩnh Phúc	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	9,00		
364	Ngữ văn	NV037	Phạm Thị Hồng Minh	Kinh	18/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	9,00		
365	Ngữ văn	NV088	Lưu Thị Hương Trà	Kinh	04/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	9,00		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
366	Ngữ văn	NV015	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Kinh	21/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS 19/8	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	8,75		
367	Ngữ văn	NV001	Trần Thị Như Ái	Kinh	08/10/2004	Bình Định	Nữ	THCS Ngô Mây	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	8,50		
368	Ngữ văn	NV003	Hoàng Nữ Châu Anh	Kinh	01/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	8,50		
369	Ngữ văn	NV051	Nguyễn Phương Nguyên	KINH	27/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Bình Trọng	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	8,50		
370	Ngữ văn	NV052	Dương Nguyễn Thảo Nguyên	Kinh	26/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Phê	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	8,50		
371	Ngữ văn	NV056	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Kinh	16/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Trul	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	8,50		
372	Ngữ văn	NV058	H' Nhuyet Niê	Ê Đê	26/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ea Bhook	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	8,50		
373	Ngữ văn	NV066	H' Quậy Knul	M'Nông	14/10/2002	Đắk Lắk	Nữ	THCS Võ Thị Sáu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	8,50		
374	Ngữ văn	NV073	Đặng Phương Thảo	Kinh	26/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	8,50		
375	Ngữ văn	NV021	An Trần Ngọc Hà	Kinh	07/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	8,00		
376	Ngữ văn	NV023	Hà Thị Hạnh	Kinh	16/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Sơn	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	8,00		
377	Ngữ văn	NV028	Mai Thị Ngọc Huyền	Kinh	08/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	8,00		
378	Ngữ văn	NV040	Trần Thị Nết Na	Kinh	04/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	7,25		
379	Ngữ văn	NV093	Lê Thùy Trang	Kinh	01/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	7,00		
380	Ngữ văn	NV082	Trần Thị Thu	Kinh	07/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	6,00		
381	Ngữ văn	NV054	Bùi Nguyễn Ngọc Nhi	Kinh	20/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	5,00		
382	Sinh học	SH055	Phạm Thị Mỹ Tâm	Dao	17/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phạm Hồng Thái	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	14,50	Nhất	
383	Sinh học	SH044	Trần Thị Ngân	Kinh	04/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Phú	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	14,25	Nhất	
384	Sinh học	SH003	Bùi Thị Ngọc Ánh	Kinh	24/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,75	Nhi	
385	Sinh học	SH066	Hoàng Hồ Hải Uyên	Kinh	15/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,50	Nhi	
386	Sinh học	SH043	Hoàng Thị Ngân	Tây	21/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Kar	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	12,50	Nhi	
387	Sinh học	SH036	Hoàng Lê Ngọc Mai	Kinh	01/12/2003	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,25	Nhi	
388	Sinh học	SH011	Nguyễn Thùy Dung	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,00	Nhi	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
389	Sinh học	SH006	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Kinh	02/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	11,88	Nhi	
390	Sinh học	SH023	Vũ Đức Mạnh Hùng	Kinh	03/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	11,75	Nhi	
391	Sinh học	SH010	Võ Phú Đức	Kinh	05/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	11,50	Ba	
392	Sinh học	SH030	Nguyễn Trung Kiên	Kinh	31/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,50	Ba	
393	Sinh học	SH042	Nguyễn Hiếu Ngân	Kinh	17/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	11,50	Ba	
394	Sinh học	SH033	Trịnh Vũ Nguyệt Linh	Kinh	18/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,00	Ba	
395	Sinh học	SH045	Phan Vũ Gia Nghi	Kinh	17/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,00	Ba	
396	Sinh học	SH016	Đỗ Thị Hằng	Kinh	23/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	10,88	Ba	
397	Sinh học	SH015	Huỳnh Ngọc Gia Hân	Kinh	28/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	10,75	Ba	
398	Sinh học	SH029	Thiều Anh Khoa	Kinh	10/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	10,75	Ba	
399	Sinh học	SH051	Trương Diễm Quỳnh	Kinh	26/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	10,75	Ba	
400	Sinh học	SH049	Nguyễn Lê Uyên Nhi	Kinh	04/04/2004	Khánh Hòa	Nữ	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	10,50	Ba	
401	Sinh học	SH035	Lê Thị Thùy Linh	Kinh	08/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	10,25	Ba	
402	Sinh học	SH048	Lê Nguyễn Thục Nhi	Kinh	13/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	10,25	Ba	
403	Sinh học	SH008	Hoàng Thị Kim Cúc	Tày	05/07/2004	Đắk Nông	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	10,00	Khuyến khích	
404	Sinh học	SH019	Nguyễn Thị Công Hạnh	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đoàn Thị Điểm	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,00	Khuyến khích	
405	Sinh học	SH047	Đặng Anh Nhi	Kinh	04/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	10,00	Khuyến khích	
406	Sinh học	SH069	Trần Đức Vinh	Kinh	05/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	10,00	Khuyến khích	
407	Sinh học	SH070	Đào Ngọc Như Ý	Kinh	20/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Văn Cừ	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,00	Khuyến khích	
408	Sinh học	SH022	Trần Văn Hiếu	Kinh	30/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hòa Sơn	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	9,88	Khuyến khích	
409	Sinh học	SH037	Kiều Khởi Minh	Kinh	05/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	9,75	Khuyến khích	
410	Sinh học	SH017	Nguyễn Thu Hằng	Kinh	08/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	
411	Sinh học	SH031	Trần Thị Bích Lan	Kinh	31/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Bội Châu	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
412	Sinh học	SH056	Vũ Mạnh Thắng	Kinh	13/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	
413	Sinh học	SH057	Phạm Ngọc Anh Thơ	Kinh	26/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	
414	Sinh học	SH072	Nguyễn Thị Yến	Kinh	06/03/2004	Hải Dương	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	
415	Sinh học	SH002	Hoàng Ngọc Ánh	Kinh	29/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Văn Cừ	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	9,14	Khuyến khích	
416	Sinh học	SH009	Nông Thị Ánh Đào	Tày	17/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDTNT THCS huyện Ea Súp	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	8,75		
417	Sinh học	SH020	Trần Thị Hồng Hạnh	Kinh	02/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	8,75		
418	Sinh học	SH034	Lê Đăng Thùy Linh	Kinh	21/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	8,75		
419	Sinh học	SH005	Hà Quỳnh Anh	Kinh	23/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	8,50		
420	Sinh học	SH012	Nguyễn Thị Thùy Dương	Kinh	25/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Mây	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	8,50		
421	Sinh học	SH059	Nguyễn Thị Thương	Kinh	18/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	8,50		
422	Sinh học	SH062	Hoàng Thị Kiều Trang	Kinh	16/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Xuân	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	8,50		
423	Sinh học	SH063	Lê Hoàng Trinh	Kinh	30/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	8,50		
424	Sinh học	SH028	Tổng Quốc Khanh	Nùng	25/10/2004	Cao Bằng	Nam	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	8,25		
425	Sinh học	SH050	Nguyễn Thị Lâm Như	Kinh	11/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	8,25		
426	Sinh học	SH007	Lê Vương Như Bình	Kinh	03/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	8,13		
427	Sinh học	SH053	Lê Văn Sinh	Kinh	31/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Chư Quỳnh	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	8,00		
428	Sinh học	SH041	Nguyễn Thanh Ngà	Kinh	15/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	7,75		
429	Sinh học	SH065	Phan Lê Minh Tuấn	Kinh	11/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	7,75		
430	Sinh học	SH021	Nguyễn Phước Hiếu	Kinh	15/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	7,38		
431	Sinh học	SH038	Nguyễn Kiều Trà My	Kinh	22/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	7,25		
432	Sinh học	SH052	Hoàng Nhựt Quỳnh	Kinh	26/05/2004	Vĩnh Phúc	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	7,25		
433	Sinh học	SH032	Phan Khánh Linh	Kinh	20/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	7,00		
434	Sinh học	SH068	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Kinh	16/07/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	7,00		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
435	Sinh học	SH046	Hoàng Thị Minh Ngọc	Tày	10/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	PTDNTN THCS huyện Ea Kar	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	6,88		
436	Sinh học	SH026	Lê Trần Gia Huy	Kinh	28/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Văn Cừ	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	6,75		
437	Sinh học	SH054	Nguyễn Văn Tài	Kinh	19/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Khá	6,75		
438	Sinh học	SH004	Lê Phương Anh	Kinh	16/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	6,25		
439	Sinh học	SH013	Lê Dương Khánh Duy	Kinh	02/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Eah'Nin	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	6,25		
440	Sinh học	SH018	Phạm Thị Thu Hằng	Kinh	20/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Dang Kang	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	6,25		
441	Sinh học	SH071	Nguyễn Thị Như Ý	Kinh	14/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	6,25		
442	Sinh học	SH061	Nguyễn Kiều Trang	Kinh	26/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	6,00		
443	Sinh học	SH067	Nguyễn Hoàng Hải Uyên	Kinh	25/11/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	6,00		
444	Sinh học	SH039	Nguyễn Lương Trà My	Kinh	03/02/2004	Nghệ An	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	5,75		
445	Sinh học	SH040	Phạm Thị Quỳnh Nga	Kinh	08/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Khá	5,75		
446	Sinh học	SH064	Phan Thế Trung	Kinh	30/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	5,75		
447	Sinh học	SH060	Trịnh Văn Thương	Kinh	18/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	5,50		
448	Sinh học	SH027	Trần Thị Thanh Huyền	Kinh	07/07/2004	Hà Tây	Nữ	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	5,25		
449	Sinh học	SH025	Hà Thị Thu Hương	Kinh	18/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	4,75		
450	Sinh học	SH014	Nguyễn Thị Hương Giang	Kinh	03/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Đình Chiểu	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	4,50		
451	Sinh học	SH058	Bùi Thị Thanh Thư	Kinh	14/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	4,50		
452	Sinh học	SH024	Mông Thị Hương	Nùng	26/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	4,00		
453	Sinh học	SH001	Đặng Đình Quốc An	Kinh	27/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	3,88		
454	Tiếng Anh	TA004	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	Kinh	20/01/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	164,25	Nhất	
455	Tiếng Anh	TA073	Võ Hoàng Cẩm Vi	Kinh	30/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS và THPT Đông Du	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	154,50	Nhất	
456	Tiếng Anh	TA015	Lê Thu Giang	Khome	07/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	151,00	Nhi	
457	Tiếng Anh	TA043	Thái Quang Uyên Nhi	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	148,25	Nhi	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
458	Tiếng Anh	TA063	Phạm Anh Thư	Kinh	01/04/2004	Kiên Giang	Nữ	THCS Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	144,50	Nhi	
459	Tiếng Anh	TA010	Lê Việt Lan Chi	Kinh	14/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	TH, THCS và THPT Hoàng Việt	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	142,25	Nhi	
460	Tiếng Anh	TA026	Võ Đình Khánh	Kinh	11/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Ea Phê	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	140,25	Nhi	
461	Tiếng Anh	TA038	Phan Thành Nam	Kinh	06/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	139,50	Nhi	
462	Tiếng Anh	TA052	Võ Thị Minh Phương	Kinh	19/08/2005	Đắk Lắk	Nữ	TH, THCS và THPT Victory	TP. Buôn Ma Thuột	8	Tốt	Giỏi	138,50	Nhi	
463	Tiếng Anh	TA066	Trần Thị Thanh Trà	Kinh	06/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	137,75	Nhi	
464	Tiếng Anh	TA007	Bùi Tuyền Anh	Kinh	14/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	133,50	Ba	
465	Tiếng Anh	TA046	Trần Yến Nhi	Kinh	07/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	132,75	Ba	
466	Tiếng Anh	TA056	Trần Thị Thanh Quý	Kinh	21/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	131,50	Ba	
467	Tiếng Anh	TA072	Huỳnh Lý Phương Uyên	Kinh	06/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	129,50	Ba	
468	Tiếng Anh	TA030	Trần Lê Gia Lâm	Kinh	06/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	129,00	Ba	
469	Tiếng Anh	TA057	Bùi Nguyễn Đỗ Quyên	Kinh	25/03/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	8	Khá	Giỏi	127,50	Ba	
470	Tiếng Anh	TA053	Đinh Từ Minh Phương	Kinh	23/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	126,50	Ba	
471	Tiếng Anh	TA060	Nguyễn Trường Sơn	Kinh	12/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Văn Ôn	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Khá	124,50	Ba	
472	Tiếng Anh	TA041	Nguyễn Thị An Nhi	Kinh	31/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	123,00	Ba	
473	Tiếng Anh	TA017	Đào Nguyên Nhật Hạ	Kinh	05/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	122,75	Ba	
474	Tiếng Anh	TA034	Phạm Hồ Nhật Mai	Kinh	25/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Đông	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	120,50	Ba	
475	Tiếng Anh	TA050	Nguyễn Hải Phương	Kinh	10/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	120,25	Ba	
476	Tiếng Anh	TA018	Tôn Nữ Gia Hân	Kinh	26/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	119,25	Ba	
477	Tiếng Anh	TA051	Võ Hoàng Phương	Kinh	12/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	8	Tốt	Giỏi	117,50	Ba	
478	Tiếng Anh	TA009	Nguyễn Hà Châu	Kinh	01/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Khuyến	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	117,25	Khuyến khích	
479	Tiếng Anh	TA069	Nguyễn Văn Trọng	Kinh	29/11/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Hưng Đạo	Huyện Krông Năng	8	Tốt	Giỏi	116,75	Khuyến khích	
480	Tiếng Anh	TA014	Phan Hương Giang	Kinh	29/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	116,50	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
481	Tiếng Anh	TA040	Nguyễn Hạnh Nguyên	Kinh	16/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	115,00	Khuyến khích	
482	Tiếng Anh	TA044	Trần Mai Yến Nhi	Kinh	28/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	114,25	Khuyến khích	
483	Tiếng Anh	TA002	Lê Trần Quỳnh Anh	Kinh	22/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	114,00	Khuyến khích	
484	Tiếng Anh	TA023	Phan Đình Hoàng	Kinh	09/04/2005	Quảng Nam	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	8	Tốt	Giỏi	113,75	Khuyến khích	
485	Tiếng Anh	TA001	Lê Bảo Anh	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	111,75	Khuyến khích	
486	Tiếng Anh	TA031	Đoàn Trúc Ly	Kinh	07/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	111,50	Khuyến khích	
487	Tiếng Anh	TA061	Trần Lê Khắc Thiên	Kinh	07/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	111,25	Khuyến khích	
488	Tiếng Anh	TA027	Lâm Hà Khánh	Kinh	25/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	110,75	Khuyến khích	
489	Tiếng Anh	TA055	Bùi Lê Anh Quân	Kinh	18/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Khuyến	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	110,50	Khuyến khích	
490	Tiếng Anh	TA020	Nguyễn Minh Hằng	Kinh	21/06/2004	Quảng Ngãi	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	109,25	Khuyến khích	
491	Tiếng Anh	TA059	Trương Tấn Sang	Kinh	28/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	108,50	Khuyến khích	
492	Tiếng Anh	TA035	Đỗ Thị Ngọc Minh	Kinh	03/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	108,00	Khuyến khích	
493	Tiếng Anh	TA071	Hoàng Thị Thanh Tuyền	Kinh	20/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	104,75		
494	Tiếng Anh	TA048	Nguyễn Thị Thu Nữ	Kinh	21/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	103,25		
495	Tiếng Anh	TA033	Hồ Ngọc Mai	Kinh	22/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	103,00		
496	Tiếng Anh	TA028	Đỗ Yên Khánh	Kinh	13/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	102,75		
497	Tiếng Anh	TA029	Vũ Anh Khoa	Kinh	20/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	101,50		
498	Tiếng Anh	TA049	Đỗ Thanh Phong	Kinh	18/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Khá	101,50		
499	Tiếng Anh	TA036	Nguyễn Nhật Minh	Kinh	22/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	101,25		
500	Tiếng Anh	TA070	Võ Văn Trường	Kinh	16/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Đình Chinh	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	100,75		
501	Tiếng Anh	TA039	Hồ Thị Quỳnh Nga	Kinh	07/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Tháng 10	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	99,75		
502	Tiếng Anh	TA032	Đỗ Thị Hoàng Mai	Kinh	15/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	96,50		
503	Tiếng Anh	TA064	Lê Đình Minh Thư	Kinh	11/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	96,25		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hành kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
504	Tiếng Anh	TA025	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Kinh	05/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Cư Pui	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	96,00		
505	Tiếng Anh	TA075	Trần Thế Vũ	Kinh	29/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Khá	95,00		
506	Tiếng Anh	TA068	Nguyễn Thị Phương Trinh	Kinh	21/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	94,75		
507	Tiếng Anh	TA074	Hồ Quang Vinh	Kinh	24/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	94,25		
508	Tiếng Anh	TA022	Đỗ Nhật Hoàn	Kinh	30/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Việt Đức	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Khá	92,50		
509	Tiếng Anh	TA054	Kiều Uyên Phương	Kinh	20/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	89,25		
510	Tiếng Anh	TA047	Phan Đăng Quỳnh Như	Kinh	31/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	84,50		
511	Tiếng Anh	TA008	Phùng Minh Gia Bảo	Mường	08/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	84,25		
512	Tiếng Anh	TA042	Trịnh Nữ Uyên Nhi	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	80,50		
513	Tiếng Anh	TA077	Hoàng Thái Hà Vy	Kinh	18/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	79,25		
514	Tiếng Anh	TA062	Trần Lê Tuấn Thịnh	Kinh	14/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	78,50		
515	Tiếng Anh	TA012	Võ Thị Mỹ Duyên	Kinh	08/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Đình Chinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	77,75		
516	Tiếng Anh	TA045	Lê Thị Yến Nhi	Kinh	04/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Cư Kty	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	77,50		
517	Tiếng Anh	TA076	Đặng Thiên Vũ	Kinh	18/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	77,25		
518	Tiếng Anh	TA037	Trần Thị Diệu My	Kinh	04/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Krông Buk	8	Tốt	Giỏi	76,00		
519	Tiếng Anh	TA016	Phạm Ngọc Duy Hà	Kinh	15/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Khá	74,25		
520	Tiếng Anh	TA058	Đào Trần Ngọc Quỳnh	Kinh	11/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	74,25		
521	Tiếng Anh	TA005	Nguyễn Duy Tuấn Anh	Kinh	09/10/2004	Đắk Nông	Nam	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	71,50		
522	Tiếng Anh	TA006	Lê Võ Tuấn Anh	Kinh	06/10/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	8	Tốt	Giỏi	67,75		
523	Tiếng Anh	TA024	Lê Ngọc Huyền	Kinh	30/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	66,50		
524	Tiếng Anh	TA011	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	Kinh	04/12/2004	Quảng Ngãi	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	65,50		
525	Tiếng Anh	TA019	Phan Thị Thúy Hân	Kinh	03/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trần Đại Nghĩa	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	64,50		
526	Tiếng Anh	TA013	Bùi Phan Bảo Giang	Kinh	23/09/2004	Bình Định	Nữ	THCS Ngô Quyền	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	62,25		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
527	Tiếng Anh	TA067	Nguyễn Thị Phương Trang	Kinh	28/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	55,00		
528	Tiếng Anh	TA021	Đặng Khải Hoàn	Kinh	19/04/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	8	Tốt	Giỏi	50,25		
529	Tiếng Anh	TA065	Hoàng Thị Minh Thuận	Kinh	22/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	44,00		
530	Tiếng Anh	TA003	Thời Thị Thu Ánh	Kinh	17/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	27,00		
531	Tiếng Pháp	TP002	Trần Thị Minh Hiệp	Kinh	06/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,55	Nhì	
532	Tiếng Pháp	TP003	Mai Lê Thảo Phương	Kinh	24/05/2004	Khánh Hòa	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	11,55	Ba	
533	Tiếng Pháp	TP001	Phạm Ngọc Ánh	Kinh	12/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	10,10	Khuyến khích	
534	Tiếng Pháp	TP005	Nguyễn Thị Diễm Tiên	Kinh	21/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	9,80	Khuyến khích	
535	Tiếng Pháp	TP007	Nguyễn Tô Uyên	Kinh	23/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	9,00		
536	Tiếng Pháp	TP004	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Kinh	18/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	6,10		
537	Tiếng Pháp	TP006	Đào Anh Trúc	Kinh	20/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	5,45		
538	Tiếng Pháp	TP008	Nguyễn Lê Tô Uyên	Kinh	24/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	1,60		
539	Tin học	TH018	Vương Thùy Linh	Kinh	22/10/2004	Đồng Nai	Nữ	THCS Trần Hưng Đạo	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	20,00	Nhất	
540	Tin học	TH028	Nguyễn Minh Quân	Kinh	30/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	20,00	Nhất	
541	Tin học	TH023	Phan Hoàng Minh Nguyệt	Kinh	14/12/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	8	Tốt	Giỏi	19,50	Nhì	
542	Tin học	TH003	Nguyễn Nữ Quỳnh Dao	Kinh	27/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	19,00	Nhì	
543	Tin học	TH004	Trương Mạnh Đạt	Kinh	02/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	19,00	Nhì	
544	Tin học	TH027	Nguyễn Thái An Phong	Kinh	02/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	19,00	Nhì	
545	Tin học	TH034	Huỳnh Trần Ty	Kinh	21/09/2003	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Đại Nghĩa	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	19,00	Nhì	
546	Tin học	TH007	Đỗ Văn Hà	Kinh	06/02/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	8	Tốt	Giỏi	18,50	Ba	
547	Tin học	TH011	Hoàng Đức Huân	Tày	02/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	
548	Tin học	TH012	Nguyễn Trọng Hưng	Kinh	07/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	
549	Tin học	TH016	Đặng Quang Khánh	Kinh	27/12/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Phạm Hồng Thái	Huyện Ea Kar	8	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
550	Tin học	TH021	Nguyễn Duy Ngọc	Kinh	06/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	
551	Tin học	TH025	Trần Ti Ni	Kinh	05/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Ngô Gia Tự	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	
552	Tin học	TH030	Nguyễn Khắc Thanh	Kinh	18/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	
553	Tin học	TH033	Nguyễn Kim Tú	Kinh	27/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	
554	Tin học	TH035	Nguyễn Đa Vít	Kinh	03/08/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Đinh Tiên Hoàng	Huyện Ea Kar	8	Tốt	Giỏi	18,00	Ba	
555	Tin học	TH010	Nguyễn Nhật Hoàng	Kinh	20/12/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	8	Tốt	Giỏi	16,00	Khuyến khích	
556	Tin học	TH019	Vũ Thị Ngọc Mai	Kinh	20/02/2005	Nam Định	Nữ	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	8	Tốt	Giỏi	16,00	Khuyến khích	
557	Tin học	TH022	Huỳnh Võ Khánh Nguyên	Kinh	07/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị Trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	8	Tốt	Giỏi	16,00	Khuyến khích	
558	Tin học	TH013	Nguyễn Anh Hữu	Kinh	30/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	15,00		
559	Tin học	TH026	Nguyễn Thị Hoài Oanh	Kinh	16/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Đình Chinh	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Khá	14,50		
560	Tin học	TH031	Lý Trọng Tín	Kinh	12/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Đại Nghĩa	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	14,00		
561	Tin học	TH029	Trần Quang Thân	Kinh	30/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Khá	13,00		
562	Tin học	TH006	Nguyễn Thị Hải Hà	Kinh	12/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	8	Tốt	Giỏi	10,00		
563	Tin học	TH009	Cao Minh Hiếu	Kinh	13/12/2004	Bình Định	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	10,00		
564	Tin học	TH017	Hoàng Văn Đa Khoa	Kinh	01/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	6,00		
565	Tin học	TH020	Trương Sỹ Nam	Kinh	14/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	6,00		
566	Tin học	TH014	Nguyễn Đình Huy	Kinh	16/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	5,00		
567	Tin học	TH032	Mai Chí Tôn	Kinh	16/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Đình Phùng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	5,00		
568	Tin học	TH036	Nguyễn Thị Hải Yến	Kinh	17/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Quang Trung	Huyện Ea Súp	8	Tốt	Khá	5,00		
569	Tin học	TH024	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Kinh	30/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Gia Tự	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	2,00		
570	Tin học	TH001	Nguyễn Phi Anh	Kinh	31/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Khá	Khá	0,00		
571	Tin học	TH002	Phạm Thanh Biên	Kinh	12/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Bội Châu	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	0,00		
572	Tin học	TH005	H Den Du	M'Nông	28/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Lợi	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	0,00		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
573	Tin học	TH008	Trần Đại Hải	Kinh	21/07/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện Ea Kar	8	Tốt	Giỏi	0,00		
574	Tin học	TH015	Phạm Lê Kha	Kinh	10/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Võ Thị Sáu	Huyện Lắk	9	Tốt	Khá	0,00		
575	Toán	TO034	Đỗ Thanh Liêm	Kinh	13/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	15,00	Nhất	
576	Toán	TO077	Lê Xuân Vũ	Kinh	16/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	15,00	Nhất	
577	Toán	TO045	Phạm Đức Hoài Nam	Kinh	20/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,50	Nhi	
578	Toán	TO067	Triệu Ngọc Minh Thư	Kinh	06/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	14,00	Nhi	
579	Toán	TO071	Vương Song Toàn	Kinh	20/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	14,00	Nhi	
580	Toán	TO033	Lê Ngọc Lan	Kinh	25/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,00	Nhi	
581	Toán	TO025	Phạm Nguyễn Trọng Hùng	Kinh	18/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	12,50	Nhi	
582	Toán	TO046	Nguyễn Nam	Kinh	30/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	12,50	Nhi	
583	Toán	TO023	Huỳnh Văn Anh Hoàng	Kinh	13/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	11,00	Ba	
584	Toán	TO051	Đặng Hoàng Nguyên	Kinh	17/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	11,00	Ba	
585	Toán	TO055	Đỗ Danh Hoàng Phát	Kinh	16/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	10,50	Ba	
586	Toán	TO012	Đoàn Mạnh Đức	Kinh	17/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	10,00	Ba	
587	Toán	TO037	Trần Thiên Lộc	Kinh	05/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	10,00	Ba	
588	Toán	TO044	Phạm Hà Nam	Kinh	01/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	10,00	Ba	
589	Toán	TO059	Nguyễn Trọng Tài	Kinh	05/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	10,00	Ba	
590	Toán	TO060	Phạm Minh Tân	Kinh	02/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	10,00	Ba	
591	Toán	TO006	Phan Phúc Bảo	Kinh	01/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	
592	Toán	TO019	Bùi Nguyễn Văn Giáp	Kinh	20/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	
593	Toán	TO063	Nguyễn Đỗ Trung Thành	Kinh	05/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	9,50	Khuyến khích	
594	Toán	TO007	Nguyễn Thị Kim Chi	Kinh	08/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	9,25	Khuyến khích	
595	Toán	TO072	Trần Minh Trí	Kinh	08/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuật	9	Tốt	Giỏi	9,25	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
596	Toán	TO022	Huỳnh Minh Hiếu	Kinh	17/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	9,00	Khuyến khích	
597	Toán	TO032	Cao Ngọc Lâm	Kinh	12/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	9,00	Khuyến khích	
598	Toán	TO061	Nguyễn Nhật Tân	Kinh	01/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phạm Hồng Thái	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	9,00	Khuyến khích	
599	Toán	TO062	Nguyễn Cao Ngọc Thành	Kinh	24/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	9,00	Khuyến khích	
600	Toán	TO009	Bùi Phạm Trường Chinh	Kinh	08/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	8,50	Khuyến khích	
601	Toán	TO024	Hồ Nguyễn Huy Hoàng	Kinh	22/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	8,50	Khuyến khích	
602	Toán	TO050	Võ Ngô Hạnh Nguyên	Kinh	05/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	8,50	Khuyến khích	
603	Toán	TO039	Nguyễn Trần Hiền Mai	Kinh	08/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	8,25	Khuyến khích	
604	Toán	TO053	Lê Ngọc Thảo Nhi	Kinh	28/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	8,00	Khuyến khích	
605	Toán	TO064	Vũ Thị Thảo	Kinh	10/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	8,00	Khuyến khích	
606	Toán	TO001	Lương Thị Trâm Anh	Tày	31/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	7,50		
607	Toán	TO005	Nguyễn Gia Bảo	Kinh	13/12/2003	Đắk Lắk	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	7,50		
608	Toán	TO066	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Kinh	20/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	7,50		
609	Toán	TO070	Đặng Xuân Tiến	Kinh	23/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	7,50		
610	Toán	TO075	Nguyễn Mạnh Như Tường	Kinh	02/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	7,50		
611	Toán	TO021	Lê Đắc Hiếu	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Chu Văn An	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	7,00		
612	Toán	TO073	Phan Dương Quốc Trọng	Kinh	21/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	7,00		
613	Toán	TO004	Lưu Lê Gia Bảo	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	6,75		
614	Toán	TO002	Phan Đình Tuấn Anh	Kinh	25/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	6,50		
615	Toán	TO036	Hà Kiều Linh	Kinh	06/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	6,50		
616	Toán	TO041	Ngô Thị Anh Minh	Kinh	04/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	6,50		
617	Toán	TO043	Nguyễn Trần Ngọc Minh	Kinh	19/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	6,50		
618	Toán	TO015	Vũ Thị Hải Dương	Kinh	17/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	6,25		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạnh kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
619	Toán	TO068	Trịnh Vũ Hoài Thương	Kinh	02/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	6,25		
620	Toán	TO003	Trần Duy Tuấn Anh	Kinh	11/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	6,00		
621	Toán	TO074	Phạm Đức Tuấn	Kinh	09/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Đinh Tiên Hoàng	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	6,00		
622	Toán	TO057	Lê Quang Phúc	Kinh	07/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	5,75		
623	Toán	TO008	Lê Phúc Chí	Kinh	12/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	5,50		
624	Toán	TO016	Lê Thị Thùy Duyên	Kinh	30/04/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	5,50		
625	Toán	TO018	Nguyễn Trường Giang	Kinh	27/08/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	5,50		
626	Toán	TO042	Nguyễn Đoàn Minh	Kinh	16/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	5,50		
627	Toán	TO047	Trịnh Thị Thúy Nga	Kinh	03/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	5,25		
628	Toán	TO052	Hồ Đặng Linh Nhi	Kinh	01/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	5,25		
629	Toán	TO076	Bùi Quang Vinh	Kinh	10/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Phú	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	5,25		
630	Toán	TO017	Trần Hoàng Gia	Kinh	19/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	5,00		
631	Toán	TO028	Lê Hữu Khanh	Kinh	01/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Tân Lợi	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	5,00		
632	Toán	TO065	Trần Anh Thơ	Kinh	12/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	5,00		
633	Toán	TO056	Lê Đại Phong	Kinh	23/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Cư Kty	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	4,50		
634	Toán	TO069	Phạm Thị Thùy Tiên	Kinh	16/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	4,50		
635	Toán	TO038	Võ Thế Lực	Kinh	06/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	4,25		
636	Toán	TO013	Hồng Anh Dũng	Kinh	15/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	4,00		
637	Toán	TO027	Phạm Nguyễn Gia Khanh	Kinh	08/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hòa Lễ	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	4,00		
638	Toán	TO035	Dư Vũ Khánh Linh	Kinh	28/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	4,00		
639	Toán	TO058	Phạm Minh Quân	Kinh	26/12/2003	Đắk Lắk	Nam	THCS Ea Bung	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	4,00		
640	Toán	TO054	Nguyễn Dương Hà Ny	Kinh	10/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	3,75		
641	Toán	TO014	Phạm Văn Dũng	Kinh	20/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	3,50		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
642	Toán	TO026	Đỗ Minh Bảo Huy	Kinh	26/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Hưng Đạo	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	3,50		
643	Toán	TO029	Nguyễn Phương Khánh	Kinh	02/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Eah'Nin	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	3,50		
644	Toán	TO078	Đặng Bảo Vy	Kinh	25/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	3,00		
645	Toán	TO040	Hoàng Anh Minh	Kinh	30/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Trường Tộ	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Khá	2,25		
646	Toán	TO031	Nguyễn Diễm Kỳ	Kinh	15/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	2,00		
647	Toán	TO049	Nguyễn Huỳnh Yến Ngân	Kinh	25/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	2,00		
648	Toán	TO011	Nguyễn Thị Khánh Đoan	Kinh	23/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	1,00		
649	Toán	TO048	Trần Thị Kiều Ngân	Kinh	08/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	1,00		
650	Toán	TO010	Nguyễn Thị Mỹ Dàng	Kinh	15/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	0,50		
651	Toán	TO020	Nguyễn Viết Ngọc Hà	Kinh	28/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	0,00		
652	Toán	TO030	Đỗ Viết Khoa	Kinh	29/02/2004	Thanh Hóa	Nam	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	0,00		
653	Vật lí	LI081	Tiêu Viết Vương	Kinh	10/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Võ Thị Sáu	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	Vắng	Vắng	
654	Vật lí	LI050	Trần Thảo Ngân	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	19,75	Nhất	
655	Vật lí	LI008	Bùi Khắc Chiến	Kinh	25/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	19,00	Nhi	
656	Vật lí	LI060	Phan Nguyễn Hữu Phước	Kinh	10/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	19,00	Nhi	
657	Vật lí	LI074	Phạm Xuân Trường	Kinh	11/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	19,00	Nhi	
658	Vật lí	LI012	Hoàng Thị Hồng Diệp	Kinh	22/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	18,75	Nhi	
659	Vật lí	LI069	Nông Văn Tiến	Nùng	25/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hoàng Hoa Thám	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Khá	18,50	Nhi	
660	Vật lí	LI076	Triệu Minh Tuấn	Nùng	02/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lý Tự Trọng	Huyện M'Đrăk	9	Tốt	Giỏi	18,50	Nhi	
661	Vật lí	LI045	Nguyễn Thành Long	Kinh	24/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	17,50	Nhi	
662	Vật lí	LI061	Nguyễn Văn Sơn	Kinh	07/10/2004	Bắc Ninh	Nam	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	17,50	Nhi	
663	Vật lí	LI079	Mai Đức Văn	Kinh	24/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	17,00	Nhi	
664	Vật lí	LI036	Nguyễn Văn Khánh	Kinh	27/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lý Tự Trọng	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	16,50	Ba	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
665	Vật lí	LI004	Trần Hữu Bằng	Kinh	17/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Đoàn Thị Điểm	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	16,25	Ba	
666	Vật lí	LI023	Hồ Thị Hằng	Kinh	26/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	16,00	Ba	
667	Vật lí	LI031	Lê Phan Minh Huy	Kinh	26/03/2004	Đà Nẵng	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	16,00	Ba	
668	Vật lí	LI034	Trịnh Đình Khải	Kinh	25/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	16,00	Ba	
669	Vật lí	LI041	Hoàng Thị Hồng Linh	Kinh	23/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	16,00	Ba	
670	Vật lí	LI035	Hoàng Xuân Quốc Khánh	Kinh	04/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	15,50	Ba	
671	Vật lí	LI040	Lê Mai Gia Linh	Kinh	01/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	15,50	Ba	
672	Vật lí	LI057	Trần Nguyễn Anh Phong	Kinh	10/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	15,50	Ba	
673	Vật lí	LI010	Đỗ Phúc Danh	Kinh	15/08/2005	Đắk Lắk	Nam	THCS và THPT Đông Du	TP. Buôn Ma Thuột	8	Tốt	Giỏi	15,25	Ba	
674	Vật lí	LI028	Phạm Đức Hoàng	Kinh	21/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	15,00	Ba	
675	Vật lí	LI039	Châu Gia Kiệt	Kinh	25/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	15,00	Ba	
676	Vật lí	LI009	Nguyễn Thị Cúc	Kinh	27/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS 719	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	14,75	Ba	
677	Vật lí	LI054	Nguyễn Diệp Thảo Nhi	Kinh	18/06/2004	Đắk Nông	Nữ	THCS Phạm Hồng Thái	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	14,50	Ba	
678	Vật lí	LI066	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Kinh	09/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	14,25	Ba	
679	Vật lí	LI011	Lê Thị Kiều Diễm	Kinh	08/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	14,00	Khuyến khích	
680	Vật lí	LI015	Nguyễn Huỳnh Đức	Kinh	07/09/2004	Bình Định	Nam	THCS Phan Chu Trinh	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	14,00	Khuyến khích	
681	Vật lí	LI020	Nguyễn Ngọc Giang	Kinh	28/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	Huyện Ea Kar	9	Tốt	Giỏi	14,00	Khuyến khích	
682	Vật lí	LI048	Phạm Đức Minh	Sán Diu	16/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	14,00	Khuyến khích	
683	Vật lí	LI053	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	Kinh	04/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	14,00	Khuyến khích	
684	Vật lí	LI001	Bùi Thị Ngọc Anh	Kinh	17/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	
685	Vật lí	LI013	Lê Hữu Độ	Kinh	24/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hoàng Văn Thụ	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	
686	Vật lí	LI021	Lê Hữu Ngọc Giao	Kinh	13/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Tất Thành	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	
687	Vật lí	LI025	Trần Mỹ Hạnh	Kinh	16/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ngô Quyền	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hành kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
688	Vật lí	LI027	Nguyễn Tấn Hiếu	Kinh	16/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Cư Drăm	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	
689	Vật lí	LI046	Trịnh Nguyên Lương	Hoa	23/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	
690	Vật lí	LI051	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Kinh	03/06/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	
691	Vật lí	LI082	Quách Diệu Vy	Kinh	02/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Thị trấn Phước An	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	13,50	Khuyến khích	
692	Vật lí	LI014	Đinh Nguyễn Duy Đồng	Kinh	27/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,25	Khuyến khích	
693	Vật lí	LI052	Nguyễn Tuyên Nhã	Kinh	09/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
694	Vật lí	LI067	Đoàn Việt Thuận	Kinh	06/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
695	Vật lí	LI071	Dương Trần Đức Trí	Kinh	13/09/2004	Khánh Hòa	Nam	THCS Phan Chu Trinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Khá	13,00	Khuyến khích	
696	Vật lí	LI072	Hoàng Quốc Trí	Nùng	18/07/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Ea Phê	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	13,00	Khuyến khích	
697	Vật lí	LI017	Hương Xuân Đức	Kinh	02/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	12,75		
698	Vật lí	LI002	Nguyễn Thế Anh	Kinh	02/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,50		
699	Vật lí	LI006	Đặng Minh Châu	Kinh	05/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	TP. Buôn Ma Thuột	9	Tốt	Giỏi	12,50		
700	Vật lí	LI029	Trần Thị Hoài Hương	Kinh	20/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	12,50		
701	Vật lí	LI042	Nguyễn Thị Khánh Linh	Kinh	28/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hoàng Hoa Thám	Huyện Cư M'gar	9	Tốt	Giỏi	12,50		
702	Vật lí	LI064	Nguyễn Ngọc Tâm	Kinh	08/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	12,50		
703	Vật lí	LI077	Hồ Duy Uyên	Kinh	20/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Đinh Tiên Hoàng	Huyện Ea Kar	8	Tốt	Giỏi	12,50		
704	Vật lí	LI026	Đào Công Hậu	Kinh	03/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,00		
705	Vật lí	LI059	Nguyễn Hồng Phúc	Kinh	28/12/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Khá	12,00		
706	Vật lí	LI063	Lê Thành Tài	Kinh	15/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Khá	12,00		
707	Vật lí	LI065	Vũ Hoàng Tân	Kinh	24/07/2003	Đắk Lắk	Nam	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	12,00		
708	Vật lí	LI083	Đoàn Trần Hiếu Vy	Kinh	14/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Thị Minh Khai	Huyện Krông Pắc	8	Tốt	Giỏi	12,00		
709	Vật lí	LI005	Lê Trọng Bằng	Kinh	28/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Việt Đức	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	11,50		
710	Vật lí	LI016	Trần Mạnh Đức	Kinh	16/07/2004	Hà Tĩnh	Nam	THCS Trần Phú	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	11,50		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
711	Vật lí	LI022	Đinh Thị Thanh Hằng	Kinh	17/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Dur Kman	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,50		
712	Vật lí	LI032	Võ Khánh Huyền	Kinh	02/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	11,50		
713	Vật lí	LI033	Đặng Thanh Huyền	Kinh	17/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Tháng 10	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	11,50		
714	Vật lí	LI080	Võ Hoàng Thanh Vân	Kinh	02/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Krông Pắc	9	Tốt	Giỏi	11,50		
715	Vật lí	LI003	Phạm Văn Anh	Kinh	05/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	11,00		
716	Vật lí	LI019	Đặng Hoàng Gia	Kinh	22/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Hồ Tùng Mậu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	11,00		
717	Vật lí	LI043	Cao Phương Linh	Kinh	30/08/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Trãi	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	11,00		
718	Vật lí	LI044	Nguyễn Phi Long	Kinh	17/02/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Du	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,00		
719	Vật lí	LI068	Lê Thị Thu Thủy	Kinh	06/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Huỳnh Thúc Kháng	Huyện Ea Súp	9	Tốt	Giỏi	11,00		
720	Vật lí	LI073	Lê Danh Trung	Kinh	05/01/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Giỏi	11,00		
721	Vật lí	LI047	Võ Hoàng Minh Mẫn	Kinh	10/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Buôn Trấp	Huyện Krông Ana	9	Tốt	Giỏi	10,50		
722	Vật lí	LI058	Đoàn Hà Phong	Kinh	31/03/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Lê Quý Đôn	Huyện Ea H'leo	9	Tốt	Giỏi	10,50		
723	Vật lí	LI078	Đỗ Thị Phương Uyên	Kinh	21/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Phú Xuân	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	10,50		
724	Vật lí	LI084	Đỗ Hải Yến	Kinh	29/01/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Giỏi	10,50		
725	Vật lí	LI049	Nguyễn Thị Kim Minh	Kinh	04/02/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Giỏi	10,00		
726	Vật lí	LI070	Nguyễn Đức Toàn	Kinh	02/06/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	10,00		
727	Vật lí	LI075	Nguyễn Lê Anh Tuấn	Kinh	29/05/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Eah'Nin	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	10,00		
728	Vật lí	LI018	Nguyễn Quốc Dũng	Kinh	18/04/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	9,50		
729	Vật lí	LI056	Y Ôrin Niê	Ê Đê	05/09/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Nguyễn Huệ	Huyện Krông Buk	9	Tốt	Khá	9,50		
730	Vật lí	LI038	Ngô Văn Anh Kiệt	Kinh	09/11/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Hùng Vương	TX. Buôn Hồ	9	Tốt	Khá	8,50		
731	Vật lí	LI024	Phan Mai Thúy Hằng	Tây	02/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Ama Trang Long	Huyện Krông Năng	9	Tốt	Giỏi	8,00		
732	Vật lí	LI055	Nguyễn Văn Nhi	Kinh	27/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Trung Hòa	Huyện Cư Kuin	9	Tốt	Giỏi	7,50		
733	Vật lí	LI037	Nguyễn Tấn Khoa	Kinh	17/09/2004	Bình Định	Nam	THCS Trần Quang Diệu	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Giỏi	6,75		

STT	Môn ĐKDT	Số báo danh	Họ và tên	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Đơn vị	Huyện	Lớp	Hạng kiểm	Học lực	Điểm thi	Xếp giải	Ghi chú
734	Vật lí	LI062	Trần Nguyễn Anh Tài	Kinh	24/10/2004	Đắk Lắk	Nam	THCS Trần Hưng Đạo	Huyện Buôn Đôn	9	Tốt	Khá	5,00		
735	Vật lí	LI007	Nguyễn Thị Lan Chi	Kinh	11/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Nguyễn Viết Xuân	Huyện Krông Bông	9	Tốt	Khá	4,00		
736	Vật lí	LI030	Nguyễn Thị Thu Hương	Kinh	27/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	THCS Võ Thị Sáu	Huyện Lắk	9	Tốt	Giỏi	2,50		

Người lập danh sách



Phạm Quang Sáng

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 4 năm 2019
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM



Nguyễn Hoàng Chương

Đắk Lắk, ngày 12 tháng 4 năm 2019
GIÁM ĐỐC




Phạm Đăng Khoa